

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 119/2021/HS-ST

Ngày 09 - 09 – 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phí Thị Thanh Huyền;

2. Ông Trương Công Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Lan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn C**, sinh ngày 25/3/1966 tại Thái Bình; nơi cư trú: Đường P, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/01/1991, bị Công an thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt về hành vi "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự", qua xác minh hiện không còn hồ sơ lưu trữ; Ngày 11/6/1997, bị Công an thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", qua xác minh hiện không còn hồ sơ lưu trữ; Ngày 21/5/1999, bị Công an tỉnh Thái Bình bắt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", được trả tự do theo Quyết định trả tự do số 04/KSĐT ngày 29/5/1999 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình; Bản án số 95/HSST ngày 17/12/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" và 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của

công dân", tổng hợp hình phạt là 27 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2001, phần án phí và phần phải tịch thu sung công đã được đình chỉ thi hành án ngày 29/8/2009; Quyết định số 936 ngày 13/11/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng, qua xác minh, bị cáo chưa thi hành quyết định này do không đủ điều kiện sức khỏe tại thời điểm phải thi hành; Bản án số 82/2008/HSST ngày 17/7/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2011, thi hành 50.000 đồng án phí và 630.000 đồng tiền phạt ngày 13/11/2008, số tiền phạt còn lại là 4.370.000 đồng đã được đình chỉ thi hành án theo Quyết định số 13/QĐ-ĐCTHA ngày 22/4/2014; Bản án số 192/2015/HSST ngày 16/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2017, thi hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 25/5/2021; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/6/2021 đến ngày 05/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Vũ Văn B, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trần Nguyên S, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nhâm Đức T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 02/6/2021, Nguyễn Văn C thuê xe ôm từ nhà đến khu vực cầu Đ thuộc địa phận L, huyện V, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về để bán kiếm lời. Tại đây, C đã gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng và 01 túi ma túy loại Hêrôin với giá 900.000 đồng. Sau đó, C thuê xe ôm về nhà và để 02 túi ma túy ở mặt bàn trong phòng ngủ tầng 2. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi C đang ở nhà thì Trần Nguyên S đến chơi và ngồi nói chuyện với C tại phòng ngủ tầng 2. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Vũ Văn B đến nhà gặp C hỏi mua 200.000 đồng Methamphetamine. C đồng ý và nhận

200.000 đồng của Bôn để vào túi quần sau bên phải đang mặc rồi lấy túi Methamphetamine trên mặt bàn đưa cho B. B nhận và cất giấu vào túi quần trước bên phải đang mặc thì bị lực lượng Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của anh Nhâm Đức T và chị Nguyễn Thị U, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần trước bên phải B đang mặc 01 túi nilon trong suốt, trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, B khai đó là ma túy vừa mua của C với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân, tổ công tác niêm phong gói ma túy; kiểm tra người Nguyễn Văn C, thu giữ tại túi quần sau bên phải C đang mặc số tiền 200.000 đồng, C khai đó là tiền vừa bán ma túy cho B; kiểm tra người của Trần Nguyên S không phát hiện, thu giữ liên quan đến ma túy. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn C: Thu trên mặt bàn trong phòng ngủ tầng 2 có 01 túi nilon trong suốt có mép cài, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng và 01 cân điện tử.

Tại Kết luận giám định số 203/KLGĐMT-PC09 ngày 04/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Vũ Văn B là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0816 gam; Mẫu gửi giám định thu được khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn C là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,4092 gam.

Cáo trạng số 115/CT-VKSTP ngày 17 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn C mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong phong bì số 203/KLGĐ, tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử thu tại nhà của Nguyễn Văn C, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do Nguyễn Văn C phạm tội mà có.

Bị cáo Nguyễn Văn C đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và người người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 02/6/2021, tại đường P, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0816 gam cho Vũ Văn B, sinh năm 1974, trú tại đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình, ngoài ra, C còn tàng trữ **01 gói ma túy loại heroin có khối lượng 0,4092 gam** mục đích để bán kiếm lời. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ...”. Hành vi của Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, trong đó ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại rất xấu cho sức khỏe của con người, góp phần tạo ra một lớp người nghiện ma túy, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, ma túy đang là một tệ nạn làm ảnh hưởng rất xấu tới nhiều mặt của đời sống xã hội, làm suy thoái đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh trí tuệ của con người, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV-AIDS..., và là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi trên của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

thành khẩn khai báo, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, Nguyễn Văn C mua bán chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Vũ Văn B là người đã mua ma túy của Nguyễn Văn C vào ngày 02/6/2021, mục đích sử dụng cho bản thân. Xét thấy, năm 2016 Vũ Văn B bị kết án 01 lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích, khối lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 04/6/2021 cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Vũ Văn B là đúng pháp luật.

[7] Đối với anh Trần Nguyên S là người làm chứng, có mặt tại nhà của bị cáo chứng kiến toàn bộ quá trình mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Văn C và Vũ Văn B. Khi lực lượng Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang và quá trình điều tra xác định anh S không biết việc Chiến tàng trữ và mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý đối với anh S là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng do Nguyễn Văn C phạm tội mà có do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với **01 cân điện tử thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn C không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.**

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn C khai mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, tại khu vực cầu Đ thuộc địa phận L, huyện V, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/6/2021).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Vũ Văn B và Nguyễn Văn C sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 203/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Văn C.

3.3. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử thu giữ tại nhà Nguyễn Văn C.

*(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THA hình sự Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thị Linh Nga**